

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học ; Chuyên ngành: Y học hạt nhân

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM VĂN THÁI

2. Ngày tháng năm sinh: 20-05-1978; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 7, Lô 11, Đền Lừ 1, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Phạm Văn Thái

Phòng 0630, Tầng 6, Toà R2B, Royalcity, 72 Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0904276760;

E-mail: phamvanthai@hmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10 năm 2002 đến tháng 1 năm 2006: Bác sĩ nội trú Trường Đại học Y Hà Nội.
- Từ tháng 2 năm 2006 đến tháng 1 năm 2016: Bác sĩ điều trị, Trung tâm Y học hạt nhân và ung bướu Bệnh viện Bạch Mai.
- Từ tháng 2 năm 2016 đến tháng 3 năm 2016: Giảng viên Bộ môn Y học hạt nhân, Trường Đại học Y Hà Nội, kiêm nhiệm Bác sĩ điều trị, Trung tâm Y học hạt nhân và ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai.
- Từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 9 năm 2017: Giảng viên Bộ môn Y học hạt nhân, Trường Đại học Y Hà Nội, kiêm nhiệm Phó giám đốc Trung tâm Y học hạt nhân và ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 10 năm 2017 đến nay: Trưởng Bộ môn Y học hạt nhân, Trường Đại học Y Hà Nội, kiêm nhiệm Phó giám đốc Trung tâm Y học hạt nhân và ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Y học hạt nhân - Trường Đại học Y Hà Nội, Phó giám đốc Trung tâm Y học hạt nhân và ung bướu - Bệnh viện Bạch Mai.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Y học hạt nhân - Trường Đại học Y Hà Nội, Trung tâm Y học hạt nhân và ung bướu - Bệnh viện Bạch Mai

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Tôn Thất Tùng, Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội. Số 78, Giải Phóng, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: Trường Đại học Y Hà Nội: 02438523798.

Bệnh viện Bạch Mai: 0969851616

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 8 năm 2001; số văn bằng: B354515 ; ngành: Bác sĩ đa khoa, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 9 năm 2009; số văn bằng: A003172; ngành: Y học; chuyên ngành: Ung thư; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS ngày 8 tháng 12 năm 2015 ; số văn bằng: 004857; ngành: Y học chuyên ngành: Ung thư; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật PET/CT trong chẩn đoán và điều trị ung thư
- Nghiên cứu ứng dụng xạ phẫu dao gamma quay và một số tiến bộ khác trong chẩn đoán, điều trị ung thư cũng như một số bệnh lý khác

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn phụ 02 NCS bảo vệ thành công luận án TS
- Đã hướng dẫn 18 HVCH/CK2/BSNT (hướng dẫn chính 14 học viên) bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hoàn thành 5 đề tài NCKH cấp cơ sở: Là chủ nhiệm và đã nghiệm thu 5 đề tài cấp cơ sở, trong đó 4 đề tài loại xuất sắc, 1 đề tài loại khá
- Đã công bố 119 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín. Trong 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, có 4 bài là tác giả chính sau bảo vệ tiến sĩ.
- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có
- Số lượng sách đã xuất bản: 5, trong đó 5 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- + Danh hiệu Sinh viên giỏi toàn khóa
- + Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú
- + Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học công nghệ (Đồng tác giả)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đủ tiêu chuẩn và Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:
 - Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm 4 tháng
 - Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			2		61,6	325,1	386,7/411,7/280
2	2020-2021		1	4		31,5	457,8	489,3/584,3/280
3	2021-2022		2	2		27,0	437	464/554/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023		2	4		0	335,3	335,3/460,3/270
5	2023-2024		1	4		0	238,3	238,3/343,3/310
6	2024-2025	1		2		0	238,3	238,3/318,3/310

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Đạt trình độ bậc 4 theo quy định Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ đến.....	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Trương Văn Sáng		HVCH		+	2018-2019	Trường Đại học Y Hà Nội	16/12/2019
2.	Hoàng Văn Tám		HVCH	+		2019-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	15/1/2021
3.	Nguyễn Trọng Long		HVCH	+		2019-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	15/1/2021
4.	Nguyễn Duy Anh		HVCH	+		2020-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	28/2/2022
5.	Nguyễn Văn Khải		HVCH	+		2020-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	28/2/2022
6.	Lê Huy Thắng		HVCH	+		2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	16/1/2023
7.	Lương Đình Bính		HVCH	+		2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	16/1/2023
8.	Nguyễn Văn Khoa		HVCH		+	2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	29/12/2023
9.	Bùi Văn Đức		HVCH	+		2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	29/12/2023
10.	Nguyễn Văn Thắng		HVCH	+		2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	29/12/2023
11.	Bùi Tiến Công	+			+	2019-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	13/10/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ đến.....	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
12.	Ngô Văn Đàn	+			+	2020-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	8/3/2024
13.	Nguyễn Đăng Tổ		CK2	+		2019-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	11/1/2021
14.	Nguyễn Ngọc Thắng		CK2	+		2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	17/1/2023
15.	Chu Văn Tuynh		CK2	+		2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	29/12/2023
16.	Đặng Duy Cường		CK2	+		2023-2024	Trường Đại học Y Hà Nội	27/2/2025
17.	Nguyễn Thị Loan		CK2	+		2023-2024	Trường Đại học Y Hà Nội	27/2/2025
18.	Đỗ Thị Hồng		BSNT	+		2017-2019	Trường Đại học Y Hà Nội	16/12/2019
19.	Ngô Hữu An		BSNT		+	2019-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	21/1/2021
20.	Nguyễn Quỳnh Trang		BSNT		+	2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	6/1/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1.	Điều trị đau và chăm sóc giảm nhẹ triệu chứng cho bệnh nhân ung thư	HD	Nhà xuất bản y học, 2016	18	GS.TS. Mai Trọng Khoa	120-132; 141-153	Quyết định số 4793/QĐ-ĐHYHN ngày 26/10/2017 v/v công nhận kết quả thẩm định sách và tài liệu dạy – học năm 2017
2.	Xạ trị trong một số bệnh ung thư bằng máy gia tốc tuyến tính	HD	Nhà xuất bản y học, 2016	17	GS.TS. Mai Trọng Khoa	133-149	Quyết định số 4793/QĐ-ĐHYHN ngày 26/10/2017 v/v công nhận kết quả thẩm định sách và tài liệu dạy – học năm 2017

3.	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh ung bướu	TK	Nhà xuất bản y học, 2021	20	1.PGS.TS. Lương Ngọc Khuê 2.GS.TS. Mai Trọng Khoa	184-189, 283-290, 297-309, 419-428, 563-577, 809-813, 814-817, 818-821, 855-862	Quyết định số 2907/QĐ-ĐHYHN ngày 3 tháng 8 năm 2022 về việc sử dụng sách phục vụ công tác đào tạo tại Trường Đại học Y Hà Nội
4.	Di truyền y học. Nguyên lý di truyền ung thư	GT	Nhà xuất bản Y học 2023	11	1.PGS.TS.Lương Thị Lan Anh 2.PGS.TS.Phạm Cẩm Phương	275-278	Quyết định số 2792/QĐ-ĐHYHN ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc ban hành cuốn giáo trình cho đào tạo sau đại học
5.	Di truyền y học. Di truyền ung thư lâm sàng	GT	Nhà xuất bản Y học 2024	15	1.PGS.TS.Lương Thị Lan Anh 2.PGS.TS.Phạm Cẩm Phương	82-109; 226-258	Quyết định số 3455/QĐ-ĐHYHN ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc ban hành cuốn giáo trình cho đào tạo sau đại học

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: không

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Đánh giá hiệu quả điều trị khối u di căn não từ ung thư phổi không phải tế bào nhỏ bằng xạ phẫu dao gamma quay	CN	BM-2012-148 Cấp cơ sở	2012-2013	06/9/2013 Xếp loại: xuất sắc
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	Đánh giá vai trò của PET/CT trong chẩn đoán ung thư hạ họng thanh quản	CN	BM-2015-223 Cấp cơ sở	2015-2016	11/8/2020 Xếp loại: khá

3	Đánh giá kết quả điều trị ung thư biểu mô tuyến của phổi giai đoạn IV bằng phác đồ Pemetrexed – Carboplatin	CN	BM-2018-1036-236 Cấp cơ sở	2019-2020	18/5/2020 Xếp loại: xuất sắc
4	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng liên quan đến tình trạng PD-L1 ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ	CN	BM-2018-1035-235 Cấp cơ sở	2019-2020	18/5/2020 Xếp loại: xuất sắc
5	Nhận xét một số yếu tố ảnh hưởng thời gian sống thêm của bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan được xạ trị trong chọn lọc bằng hạt vi cầu phóng xạ resin Y-90	CN	BM_2022_152 Cấp cơ sở	2022-2023	24/8/2023 Xếp loại: xuất sắc
6	Nghiên cứu kỹ thuật chụp hình PET/CT trong chẩn đoán u nguyên phát, di căn và tái phát sau điều trị của ung thư phổi	Tham gia	Cấp Bộ	2009-2012	27/12/2012 Xếp loại: xuất sắc
7	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật xạ trị điều biến liều (Intensity Modulated Radiation Therapy: IMRT) kết hợp hình ảnh PET/CT trong điều trị ung thư vòm mũi họng	Tham gia	Cấp Bộ	2012-2014	17/9/2014 Xếp loại: xuất sắc
8	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật xạ trị trong chọn lọc bằng hạt vi cầu phóng xạ Resin Y-90 và kỹ thuật định lượng PIVKA-II, AFP, AFP-L3 trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	Tham gia	KC.10.36/16-20 Cấp nhà nước	2018-2021	28/6/2021 Xếp loại: Đạt
9	Nghiên cứu giá trị của AFP, AFP-L3 và PIVKA-II kết hợp siêu âm ổ bụng trong phát hiện sớm ung thư gan nguyên phát trên đối tượng nguy cơ cao tại Hà Nội	Tham gia	01C-08/03-2019-3 Cấp thành phố	2019-2022	29/03/2022 Xếp loại: khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
A	Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật PET/CT trong chẩn đoán và điều trị ung thư							
A1	Trước khi được công nhận TS							
1.	Ứng dụng kỹ thuật xạ trị điều biến liều (IMRT) gắn hệ thống CT mô phỏng, PET/CT mô phỏng trong điều trị ung thư tại Bệnh viện Bạch Mai	14		Tạp chí Ung thư học Việt Nam / ISSN: 1859-400X			Số 3, trang 688-692	11/2011
A2	Sau khi được công nhận TS							
2.	Positron emission tomography /computed tomography in B-cell non-Hodgkin's lymphoma at Hanoi Oncology Hospital	4	x	Advances in Radiotherapy & Nuclear Medicine / ISSN: 2972-4392			Vol 3, Issue 1, page 92-96	12/2024
3.	Relationship between PET/CT images and KRAS gene mutations in colorectal cancer in Vietnamese patients	6	x	European Review for Medical and Pharmacological Sciences / ISSN: 2284-0729	ISI, Scopus (IF: 2.164, Q2)		Vol 27, Issue 4, page 1480-1486	02/2023
4.	Prognostic Significance of PD-L1 Expression and Standardized Uptake Values in the Primary Lesions of Stage IV Adenocarcinoma Lung Cancer	10	x	Frontiers in Medicine / ISSN: 2296-858X	ISI, Scopus, IF 3.822, Q1		Issue 9, page 1-8	05/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5.	Vai trò của 18F-FDG PET/CT trong chẩn đoán giai đoạn ung thư phổi không tế bào nhỏ ở bệnh nhân có được phẫu thuật triệt căn	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Y học / ISSN: 2354 - 080X			Tập 191, số 6, trang 75-83	6/ 2025
6.	Vai trò của interim PET/CT sau 2 chu kỳ điều trị hóa chất ABDV ở bệnh nhân u lympho Hodgkin	5		Tạp chí y dược lâm sàng 108 / ISSN: 1859-2872			Tập 18, số đặc biệt, trang 55-64	10/2023
7.	Mối liên quan giữa hình ảnh PET/CT với đột biến gen KRAS, NRAS, BRAF trong ung thư đại trực tràng	4		Tạp chí y dược lâm sàng 108 / ISSN: 1859-2872			Tập 18, số đặc biệt, trang 112-119	10/2023
8.	Nhận xét mối liên quan giữa đặc điểm hình ảnh FDG PET/CT với tình trạng đột biến gen EGFR ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IV	3		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 530, số 1B, trang 206-210	09/2023
9.	Đặc điểm tập trung 18FDG của tổn thương u, hạch trên PET/CT ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ có chỉ định phẫu thuật triệt căn tại Bệnh viện U bướu Hà Nội	2		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 530, số 1B, trang 63-66	09/2023
10.	Vai trò của 18FDG-PET/CT trong chẩn đoán giai đoạn ung thư đại trực tràng	5		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 525, số 1A, trang 163-167	04/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
11.	Đánh giá bước đầu giá trị của interim PET/CT sau 2 chu kỳ điều trị hoá chất ABVD của bệnh nhân u lympho Hodgkin	5		Tạp chí điện quang & Y học hạt nhân / ISSN: 1859-4832			Số 48, trang 4-11	09/2022
12.	Nghiên cứu giá trị của 18FDG PET/CT dự đoán tình trạng đột biến gen ở bệnh nhân ung thư phổi biểu mô tuyến	7		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 509, số 1, trang 352-356	12/2021
13.	Nhận xét giá trị của PET/CT trong đánh giá di căn phổi ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng	3		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 508, số 1, trang 99-103	11/2021
14.	Ứng dụng kỹ thuật PET/CT mô phỏng lập kế hoạch xạ trị ung thư tại Bệnh viện Bạch Mai	8		Tạp chí Ung thư học Việt Nam / ISSN: 1859-400X			Số 2, trang 138-148	10/2020
15.	Nghiên cứu mối liên quan giữa giá trị maxSUV trong FDG PET/CT tại khối u nguyên phát với tình trạng đột biến gen EGFR trong ung thư phổi biểu mô tuyến	4	x	Tạp chí Ung thư học Việt Nam / ISSN: 1859-400X			Số 4, trang 149-153	12/2018
16.	Nghiên cứu giá trị của ¹⁸ F-FDG PET/CT trong chẩn đoán giai đoạn, đánh giá đáp ứng và theo dõi kết quả điều trị u lympho ác tính không Hodgkin	4	x	Tạp chí Y học lâm sàng / ISSN: 1859-3593			Số 105, trang 59-67	12/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17.	Ứng dụng kỹ thuật PET/CT mô phỏng lập kế hoạch xạ trị ung thư tại Bệnh viện Bạch Mai	8		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 459, số đặc biệt, trang 429-438	10/2017
18.	Đánh giá vai trò của PET/CT trong đánh giá giai đoạn ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu Bệnh viện Bạch Mai	4		Tạp chí điện quang & Y học hạt nhân / ISSN: 1859-4832			Số 25, trang 65-72	08/2016
B	Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu ứng dụng xạ phẫu dao gamma quay và một số tiến bộ khác trong chẩn đoán, điều trị ung thư cũng như một số bệnh lý khác							
B1	Trước khi được công nhận TS							
19.	Number of cerebral lesions predicts freedom from new brain metastases after radiosurgery alone in lung cancer patients	6		Oncology Letters / ISSN: 1792-1074	ISI, Scopus (IF: 1.777, Q3)		Vol 10, Issue 2, page 1109-1112	08/2015
20.	A new Tool Predicting Survival After Radiosurgery Alone for one or two Cerebral Metastases from Lung Cancer Tool for Optimization of the Treatment of Brain Metastases from Colorectal Cancer After Stereotactic Radiosurgery	7		Lung / ISSN: 1432-1750	ISI, Scopus (IF: 2.211, Q2)		Vol 193, page 299-302	04/2015
21.	Comparison of Two Dose Levels of Stereotactic Radiosurgery for 1-3 Brain Metastases from Non-small Cell Lung Cancer	9		Anticancer Research / ISSN: 1791-7530	ISI, Scopus (IF: 2.123, Q2)		Issue 34, page 7309-7313	12/2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22.	Xạ trị trong chọn lọc điều trị ung thư gan bằng vi cầu phóng xạ Y-90 tại bệnh viện Bạch Mai	14		Tạp chí Y học lâm sàng / ISSN: 1859-3593			Số 89, trang 22-29	10/2015
23.	Kết quả điều trị ung thư bằng máy gia tốc tuyến tính tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai	10	x	Tạp chí Y học lâm sàng / ISSN: 1859-3593			Số 89, trang 57-66	10/2015
24.	Kết quả điều trị giảm đau ung thư di căn xương bằng P-32 tại bệnh viện Bạch Mai	12		Tạp chí Y học lâm sàng / ISSN: 1859-3593			Số 89, trang 119-126	10/2015
25.	Đánh giá kết quả điều trị 3224 bệnh nhân u não và bệnh lý sọ não bằng dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai	14		Tạp chí Y học lâm sàng / ISSN: 1859-3593			Số 89, trang 30-39	10/2015
26.	Đánh giá kết quả điều trị khối u ác tính tại gan bằng nút mạch vi cầu phóng xạ Y-90 tại Bệnh viện Bạch Mai	13		Tạp chí Ung thư học Việt Nam / ISSN: 1859-400X			Số 2, trang 224-229	06/2015
27.	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, hình ảnh MRI sọ não của bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ di căn não được điều trị hoá chất kết hợp xạ phẫu dao gamma quay	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 423, số 1, trang 61-66	10/2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28.	Nghiên cứu đặc điểm mô bệnh học và 1 số yếu tố liên quan của bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ di căn não được điều trị hoá chất kết hợp xạ phẫu dao gamma quay	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 423, số 1, trang 96-100	10/2014
29.	Nghiên cứu tỷ lệ đột biến gen thụ thể tăng trưởng biểu bì (EGFR) ở bệnh nhân ung thư phổi biểu mô tuyến giai đoạn tiến triển	9		Tạp chí Ung thư học Việt Nam / ISSN: 1859-400X			Số 1, trang 436-442	04/2013
30.	Đánh giá kết quả điều trị 2200 bệnh nhân u não và bệnh lý sọ não bằng dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu Bệnh viện Bạch Mai	13		Tạp chí Ung thư học Việt Nam / ISSN: 1859-400X			Số 1, trang 48-58	04/2013
31.	Ứng dụng dao gamma quay trong điều trị khối u di căn não từ ung thư phổi không phải tế bào nhỏ	2		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 405, số 1, trang 111-115	04/2013
32.	Đánh giá kết quả điều trị 1700 bệnh nhân u não và bệnh lý sọ não bằng dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai	18		Tạp chí Ung thư học Việt Nam / ISSN: 1859-400X			Số 3, trang 71-80	12/2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
33.	Ứng dụng kỹ thuật xạ trị điều biến liều (Jo-IMRT) trong điều trị ung thư vòm mũi họng tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai	12		Tạp chí Y học thực hành / ISSN: 1859-1663			Tập 754, số 2, trang 46-51	02/2011
34.	Ứng dụng kỹ thuật xạ trị điều biến liều trong điều trị ung thư hạ họng thanh quản tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai	15		Tạp chí Y học thực hành / ISSN: 1859-1663			Tập 754, số 2, trang 80-84	02/2011
35.	Điều trị ung thư thực quản bằng kỹ thuật xạ trị điều biến liều IMRT tại Bệnh viện Bạch Mai	12		Tạp chí Y học thực hành / ISSN: 1859-1663			Tập 754, số 2, trang 58-64	02/2011
36.	Điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ bằng kỹ thuật xạ trị điều biến liều (IMRT) tại Bệnh viện Bạch Mai	12		Tạp chí Y học thực hành / ISSN: 1859-1663			Tập 754, số 2, trang 22-27	02/2011
37.	Đánh giá kết quả điều trị 1000 bệnh nhân u não và bệnh lý sọ não bằng phương pháp xạ phẫu dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai.	12		Tạp chí Y học lâm sàng / ISSN: 1859-3593			Số 54, trang 49-56	07/2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
38.	Ứng dụng kỹ thuật xạ trị điều biến liều (Jo-IMRT) trong điều trị ung thư vòm mũi họng tại Trung tâm Y học hạt nhân và ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai	12	x	Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh / ISSN: 1859-1779			Phụ bản của Tập 13, Số 6, trang 54-60	11/2009
39.	Ứng dụng kỹ thuật xạ trị điều biến liều (IMRT) trong điều trị ung thư tại Bệnh viện Bạch Mai	13		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 361, số 2, trang 319-324	09/2009
40.	Kết quả điều trị ung thư di căn não bằng dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai	16		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 361, số 2, trang 313-318	09/2009
41.	Kết quả bước đầu điều trị di dạng động tĩnh mạch và u máu thể hang bằng dao gamma quay tại Khoa Y học hạt nhân và ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai	13		Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh / ISSN: 1859-1779			Phụ bản của Tập 12, Số 4, trang 401-405	12/2008
42.	Đánh giá kết quả bước đầu trong điều trị ung thư vòm mũi họng bằng hệ thống LINAC - CT SIM tại Khoa Y học hạt nhân và Ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai	13		Tạp chí Ung thư học Việt Nam / ISSN: 1859-400X			Số 1, trang 43-48	09/2008
43.	Bước đầu ứng dụng kỹ thuật xạ phẫu bằng dao gamma quay (Rotating Gamma Knife) trong điều trị một số bệnh lý	19		Tạp chí Ung thư học Việt Nam / ISSN: 1859-400X			Số 1, trang 102-106	09/2008

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	sơ thảo							
44.	Kết quả điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ bằng hệ thống máy gia tốc tuyến tính gắn CT mô phỏng	12		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 349, số 2, trang 289-294	08/2008
45.	Kết quả điều trị u tuyến yên bằng dao gamma quay (Rotating Gamma Knife) tại khoa Y học hạt nhân và ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai	17		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 349, số 2, trang 283-288	08/2008
46.	Nghiên cứu kết quả bước đầu điều trị hóa chất hỗ trợ ở bệnh nhân ung thư biểu mô tuyến dạ dày tại Bệnh viện Bạch Mai.	8		Tạp chí Y học lâm sàng / ISSN: 1859-3593			Số 22, trang 22-27	11/2007
47.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, mô bệnh học u lympho ác tính không Hodgkin nguyên phát ở tiêu hoá tại Bệnh viện K	2	x	Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh / ISSN: 1859-1779			Phụ bản của Tập 10, Số 4, trang 717-721	10/2006
B2	Sau khi được công nhận TS							
48.	Characteristics of MMR protein expression in colorectal cancer and MMR gene variations in Vietnamese patients with Lynch syndrome	12		Oncologie / ISSN: 1765-2839	ISI, Scopus (IF: 1.189, Q3)		Vol 27, Issue 2, page 251-260	3/2025
49.	The Effectiveness of Afatinib as First-Line Treatment in Vietnamese Patients With EGFR-Mutant Non– Small Cell Lung Cancer and	22	x	Asia-Pacific Journal of Clinical Oncology / ISSN: 1743-7563	ISI, Scopus (IF: 1.818, Q3)		Vol 21, Issue 3, page 281-289	12/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Brain Metastases							
50.	Chemotherapy for a malignant peripheral nerve sheath tumor: A case report	6	x	Advances in Radiotherapy & Nuclear Medicine / ISSN: 2972-4392			Vol 2, Issue 4, page 1-5	12/2024
51.	Efficacy and Tolerance of First-Line Afatinib in Elderly NSCLC Patients with EGFR Mutations in Vietnam: A Multicenter Real-World Study	22		Asian Pacific Journal of Cancer Prevention / ISSN: 2476-762X	ISI, Scopus (IF: 1.574, Q3)		Vol 25, Issue 10, page 3567-3576	11/2024
52.	Real-world analysis of afatinib as a first-line treatment for patients with advanced stage non-small-cell lung cancer with uncommon EGFR mutations: a multicenter study in Vietnam	23		Therapeutic advances in Medical oncology / ISSN: 1758-8359	ISI, Scopus (IF: 4.673, Q1)		Issue 18, page 1-11	5/2024
53.	BRCA mutation in Vietnamese prostate cancer patients: a mixed cross-sectional study and case series	22	x	Oncologie / ISSN: 1765-2839	ISI, Scopus (IF: 1.189, Q3)		Vol 26, Issue 2, page 247-256	2/2024
54.	GALAD score and a proposal for GALADUS model for detecting hepatocellular carcinoma in Vietnamese patients with chronic liver	13	x	European Review for Medical and Pharmacological Sciences / ISSN: 2284-0729	ISI, Scopus (IF: 2.164, Q2)		Issue 28, page 1111-1122	2/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	disease							
55.	A real-world cohort study of first-line afatinib in patients with EGFR-mutant advanced nonsmall cell lung cancer in Vietnam	23		BMC Cancer/ ISSN: 1471-2407	ISI, Scopus (IF: 3.717, Q2)		Issue 24; page 1-10	2/2024
56.	Safety and effectiveness of selective internal radiation therapy with SIR-Spheres Y-90 resin microspheres for treatment of hepatocellular carcinoma: A prospective observational study	11		Advances in Radiotherapy & Nuclear Medicine / ISSN: 2972-4392			Vol 1, Issue 1, page 1-9	07/2023
57.	Validation of a Survival Score for Patients Receiving Radiosurgery or Fractionated Stereotactic Radiotherapy for 1 to 3 Brain Metastases.	7		In Vivo/ ISSN: 1791-7549			Vol 32, Issue 2, page 381-384	03/2018
58.	Giá trị của xạ hình hạch gác với đầu dò gamma trong phẫu thuật điều trị ung thư vú	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 551, Số 2, trang 299-303	6/2025
59.	Phân tích chi phí điều trị nội trú ung thư đại - trực tràng tại Trung tâm Y học hạt nhân và	4		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 20, số 3, trang 159-165	05/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai							
60.	Kết quả sống thêm toàn bộ của bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IIIC-IV có đột biến gen EGFR được điều trị bằng Afatinib tại Hà Nội	15	x	Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 550, số 2, trang 10-13	05/ 2025
61.	Giá trị của xạ hình SPECT/CT với I-131 trên bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa có nguy cơ tái phát cao	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 550, số 1, trang 327-331	05/2025
62.	Đặc điểm hình ảnh xạ hình SPECT/CT với I-131 trên bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa có nguy cơ tái phát cao	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 549, số 2, trang 67-70	04/2025
63.	Giá trị chẩn đoán nồng độ PIVKA-II huyết thanh trên bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan	5	x	Tạp chí Y học lâm sàng / ISSN: 1859-3593			Số 144, trang 24-30	03/2025
64.	Đặc điểm di căn hạch và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân ung thư dạ dày triệt căn tại Bệnh viện Bạch Mai	5	x	Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 547, số 1, trang 189-193	02/2025
65.	Đánh giá tình trạng di căn hạch nách và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân ung thư vú giai đoạn I-	5	x	Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 547, số 1, trang 165-169	02/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	IIIA được phẫu thuật tại Bệnh viện Bạch Mai							
66.	Đặc điểm di căn hạch ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ được phẫu thuật nội soi tại Bệnh viện Bạch Mai	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 547, số 1, trang 61-65	02/2025
67.	Một số yếu tố liên quan đến kết quả điều trị ở bệnh nhân ung thư di căn não được phẫu thuật	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 546, số 1, trang 330-334	01/2025
68.	Tình trạng di căn hạch vùng và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân ung thư trực tràng được phẫu thuật triệt căn tại Bệnh viện Bạch Mai	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 546, số 1, trang 200-203	01/2025
69.	Đánh giá tình trạng di căn hạch và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân ung thư thực quản được phẫu thuật	5	x	Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 546, số 1, trang 81-85	01/2025
70.	Kết quả điều trị ung thư phổi biểu mô tuyến giai đoạn IIIB-IV bằng thuốc đích TKI thế hệ 1 tại Trung tâm Ung bướu Thái Bình	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 545, số 2, trang 148-152	12/2024
71.	Đánh giá kết quả điều trị Imatinib trên bệnh nhân u mô đệm đường	6	x	Tạp chí Y học lâm sàng / ISSN: 1859-3593			Tập 3, số 143, trang 58-65	10/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	tiêu hóa (GIST) tại Bệnh viện Bạch Mai							
72.	Xác định đột biến gen KRAS trên bệnh nhân ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện Bạch Mai năm 2023	7	x	Tạp chí Y học lâm sàng / ISSN: 1859-3593			Tập 3, số 143, trang 95-101	10/2024
73.	Đánh giá kết quả điều trị bước một ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IIIC-IV có đột biến gen EGFR bằng Afatinib tại Hà Nội	18		Tạp chí Y học lâm sàng / ISSN: 1859-3593			Tập 2, số 142, trang 97-103	09/2024
74.	Kết quả điều trị bước một phác đồ Etoposide + Carboplatin + Atezolizumab trong ung thư phổi tế bào nhỏ giai đoạn lan tràn tại Bệnh viện Bạch Mai	4	x	Tạp chí Y học lâm sàng / ISSN: 1859-3593			Tập 2, số 142, trang 79-85	09/2024
75.	Kết quả điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn tiến xa bằng phác đồ Pembrolizumab - Pemetrexed - Platinum tại Bệnh viện Bạch Mai	5	x	Tạp chí Y học lâm sàng / ISSN: 1859-3593			Tập 2, số 142, trang 61-68	09/2024
76.	Đánh giá mối liên quan giữa thời gian nhân đôi của Thyroglobulin với tái phát, di căn ở	6		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 542, số 3, trang 297-301	09/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa sau điều trị							
77.	Đánh giá kết quả điều trị của Lenvatinib trên dữ liệu đời thực ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan tại Bệnh viện Bạch Mai	7		Tạp chí Y học lâm sàng / ISSN: 1859-3593			Số 141, trang 102-110	7/2024
78.	Nghiên cứu bộc lộ PD-L1 ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn tiến triển tại Bệnh viện Bạch Mai	6		Tạp chí Y học lâm sàng / ISSN: 1859-3593			Số 141, trang 61-67	07/2024
79.	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và giai đoạn sau phẫu thuật ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa điều trị I-131 tại Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ	8		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 540, số 2; 194-197	7/ 2024
80.	Đánh giá một số biến chứng sau điều trị ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa tại Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ	7		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 540, số 1; trang 35-38	7/ 2024
81.	Đánh giá kết quả phác đồ Etoposide kết hợp nhóm Platinum điều trị ung thư phổi tế bào nhỏ giai đoạn lan tràn tại Bệnh viện Bạch Mai	6		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 539, số chuyên đề; trang 147-153	6/2024
82.	Nghiên cứu mức	8		Tạp chí Nghiên			Tập 174, số	02/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	độ biểu hiện MIRNA-29B ở bệnh nhân u thần kinh đệm			cứu Y học / ISSN: 2354 - 080X			1, trang 27-33	
83.	Đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh và kết quả phẫu thuật u di căn não	3		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 530, số 1B, trang 14-19	09/2023
84.	Đánh giá thời gian sống thêm toàn bộ của bệnh nhân ung thư tế bào gan được xạ trị trong chọn lọc bằng hạt vi cầu phóng xạ Resin Y-90	6		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 523, số 1, trang 33-38	02/2023
85.	Đánh giá kết quả điều trị ung thư tuyến giáp thể biệt hóa đã phẫu thuật giai đoạn di căn bằng I-131 tại Bệnh viện Ung Bướu Nghệ an	4		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 521, số 1, trang 328-332	12/2022
86.	Phân tích tình trạng đột biến gen EGFR ở bệnh nhân ung thư biểu mô vảy nguyên phát của phổi tại Bệnh viện Bạch Mai	7		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 521, số DB, trang 65-70	12/2022
87.	Đánh giá chức năng thất trái bằng siêu âm đánh dấu mô cơ tim và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân u lympho không Hodgkin sau điều trị bằng phác đồ có anthracycline	3		Tạp chí Y dược học / ISSN: 2734-9209			Số 60, trang 129-132	10/2022
88.	Effective treatment for symptomatic brain tumours and arteriovenous	6		Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering / P-			Tập 64, số 3, trang 44-48	09/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	malformation in children by radiosurgery with a rotating gamma system			ISSN: 2525-2461; E-ISSN: 2615-9937				
89.	Kết quả điều trị bước sau ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn di căn xa bằng phác đồ Atezolizumab đơn trị	2		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 518, số 1, trang 297-301	09/2022
90.	Đánh giá shunt gan-phổi ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan trước xạ trị trong chọn lọc bằng hạt vi cầu phóng xạ Y-90	5		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 509, số 2, trang 78-83	12/2021
91.	Mô tả một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân xơ gan	11		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 508, số 1, trang 204-208	11/2021
92.	Đánh giá mối tương quan bộ ba AFP, AFP-L3, PIVKA-II với các yếu tố lâm sàng, cận lâm sàng trên bệnh nhân viêm gan C	10		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 508, số 1, trang 91-94	11/2021
93.	Đánh giá kết quả hóa trị duy trì ung thư đại trực tràng giai đoạn muộn bằng capecitabine	4		Tạp chí Y dược học / ISSN: 2734-9209			Số 33, trang 70-75	10/2021
94.	Đặc điểm nồng độ AFP, AFP - L3 và PIVKA- II trên 32 bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan trước xạ trị trong chọn lọc bằng hạt vi cầu phóng xạ Y-90	12		Tạp chí Y dược học / ISSN: 2734-9209			Số 18, trang 191-196	04/2021
95.	Đánh giá sự thay đổi triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân ung thư biểu	13		Tạp chí Y dược học / ISSN: 2734-9209			Số 18, trang 162-167	04/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	mô tế bào gan trước và sau xạ trị trong chọn lọc bằng hạt vi cầu phóng xạ Y-90							
96.	Đánh giá hiệu quả hóa xạ trị đồng thời trước phẫu thuật điều trị ung thư trực tràng giai đoạn II, III	5		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 501, số 2, trang 1-4	04/2021
97.	Nghiên cứu đặc điểm xạ hình xương với ^{99m} Tc-MDP trong bệnh u nguyên bào thần kinh tại Bệnh viện Nhi trung ương	2		Tạp chí Y dược học / ISSN: 2734-9209			Số 7, trang 77-83	11/2020
98.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân ung thư biểu mô tuyến giáp trẻ tuổi tại Bệnh viện Bạch Mai	3		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 496, số 1, trang 171-175	11/2020
99.	Đánh giá kết quả điều trị ung thư biểu mô tế bào gan giai đoạn tiến triển bằng Sorafenib tại Bệnh viện Bạch Mai	2		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 495, số 2, trang 183-187	10/2020
100.	Xác định đột biến gen trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ bằng giải trình tự gen thế hệ mới tại Bệnh viện Bạch Mai	6		Tạp chí Ung thư học Việt Nam / ISSN: 1859-400X			Số 2, trang 64-72	10/2020
101.	Đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân u não và bệnh lý	11		Tạp chí Ung thư học Việt Nam / ISSN: 1859-			Số 2, trang 98-111	10/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	sọ não bằng phương pháp xạ phẫu dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai			400X				
102.	Đánh giá kết quả điều trị ung thư biểu mô tuyến của phổi giai đoạn IV bằng phác đồ Pemetrexed-Carboplatin	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 494, số 1, trang 79-84	09/2020
103.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và bộc lộ PD-L1 ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IIIB-IV	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 493, số 2, trang 224-227	08/2020
104.	Frequency and relating factors on the EGFR mutation of lung squamous cell carcinoma patients	6		Journal of Clinical medicine / ISSN: 1859-3593			Số 6, trang 20-25	08/2019
105.	Đánh giá kết quả điều trị 5600 bệnh nhân u não và một số bệnh lý sọ não bằng dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai	18		Tạp chí Y học thực hành / ISSN: 1859-1663			Tập 1088, số 1, trang 62-68	01/2019
106.	Kết quả điều trị 60 bệnh nhân ung thư gan nguyên phát bằng xạ trị trong chọn lọc (SIRT) với hạt vi cầu phóng xạ tại Bệnh viện Bạch Mai	14		Tạp chí Y học Việt Nam / ISSN: 1859-1868			Tập 459, số đặc biệt, trang 370-377	10/2017
107.	Điều trị đau dây V nguyên phát bằng	5		Tạp chí Y học Việt Nam /			Tập 459, số đặc biệt,	10/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai			ISSN: 1859-1868			trang 44-51	
108.	Kết quả sống thêm ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ di căn não điều trị bằng hóa chất kết hợp xạ phẫu dao gamma quay	5	x	Tạp chí Y học thực hành / ISSN: 1859-1663			số 1038, trang 94-99	04/2017
109.	Kết quả khảo sát đột biến gen BRAF V600E ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa kháng I-131 tại Bệnh viện Bạch Mai	11		Tạp chí Y học thực hành / ISSN: 1859-1663			số 1038, trang 132-134	04/2017
110.	Xác định giá trị chẩn đoán của phức hợp AFP, AFP-L3 và PIVKA-II huyết thanh ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan tại Bệnh viện Bạch Mai	6		Tạp chí Y học thực hành / ISSN: 1859-1663			Số 1038, trang 127-131	04/2017
111.	Kết quả xạ trị trong chọn lọc 39 bệnh nhân ung thư gan nguyên phát bằng vi cầu phóng xạ Y-90 tại Bệnh viện Bạch Mai	10		Tạp chí Y học thực hành / ISSN: 1859-1663			Số 1038, trang 51-54	04/2017
112.	Kết quả điều trị 3900 bệnh nhân u não và bệnh lý sọ não bằng phương pháp xạ phẫu dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu, Bệnh viện	9		Tạp chí Y học thực hành / ISSN: 1859-1663			Số 1038, trang 23-29	04/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Bạch Mai							
113.	Điều trị ung thư tuyến tiền liệt bằng phương pháp cấy hạt phóng xạ I-125	6		Tạp chí Y học thực hành / ISSN: 1859-1663			Số 1038, trang 34-40	04/2017
114.	Xác định đột biến gen KRAS trên bệnh nhân ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện Bạch Mai bằng kỹ thuật Stripassay	13		Tạp chí Ung thư học Việt Nam / ISSN: 1859-400X			Số 3, trang 402-406	12/2016
115.	Xác định đột biến gen EGFR trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Bệnh viện Bạch Mai	13		Tạp chí Ung thư học Việt Nam / ISSN: 1859-400X			Số 3, trang 271-277	12/2016
116.	Đánh giá kết quả xạ trị gia tốc u sao bào bậc cao tại Bệnh viện Bạch Mai	5		Tạp chí Ung thư học Việt Nam / ISSN: 1859-400X			Số 2, trang 340-344	10/2016
117.	Đột biến gen V600E BRAF ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa kháng I-131 tại Bệnh viện Bạch Mai	14		Tạp chí Ung thư học Việt Nam / ISSN: 1859-400X			Số 2, trang 202-205	10/2016
118.	Kết quả xạ trị trong chọn lọc 39 bệnh nhân ung thư gan nguyên phát bằng vi cầu phóng xạ Y-90 tại Bệnh viện Bạch Mai	8		Tạp chí Ung thư học Việt Nam / ISSN: 1859-400X			Số 2, trang 99-103	10/2016
119.	Đánh giá hiệu quả và tính an toàn của xạ phẫu u dây thần kinh số VIII bằng dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu, Bệnh	8		Tạp chí Ung thư học Việt Nam / ISSN: 1859-400X			Số 1, trang 314-319	10/2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	viện Bạch Mai							

- Trong đó: 4 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (ISI/Scopus) mà UV là tác giả chính sau TS có số thứ tự là: 3; 49; 53; 54.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Phạm Văn Thái